

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 17/2024/HS-ST

Ngày 08 - 8 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Cẩm V, sinh ngày 01/6/1974; nơi cư trú: ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Đỗ Kim D; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Giang S, sinh ngày 04/4/1972; nơi thường trú: khóm A, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Cẩm V và ông Lê Giang S là anh em ruột với nhau. Năm 2023, ông Lê Văn Đ là cha ruột của V và ông S qua đời để lại căn nhà và đất ruộng tọa lạc tại ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, hiện tại căn nhà có V và vợ chồng ông S cùng sinh sống. Trong quá trình chung sống, giữa V và ông S phát sinh mâu thuẫn về việc tranh chấp tài sản thừa kế của ông Đ để lại nên đã nhiều lần cự cãi với nhau.

Khoảng 15 giờ ngày 02/8/2023, ông S và bà Võ Thị Thúy K (vợ S) cùng với bà Lê Kim T (bạn quen biết với V và S), bà Lê Cẩm L, bà Lê Cẩm H (chị ruột của V và S), ông Trần Quốc Q (bạn của L), bà Nguyễn Thị T (em dâu của S), ông Đỗ Hữu L (em bà con cô cậu của S) tổ chức ăn uống tại hàng ba nhà, thời điểm này V không có ở nhà. Đến

khoảng 16 giờ cùng ngày, khi ông S và mọi người vẫn còn đang ăn tại hàng ba nhà thì V đi về đến. Lúc này, do nhớ lại mâu thuẫn trước đó với bà Thoa nên V dùng chân đá 01 cái vào mông của bà T đồng thời chỉ tay vào mặt bà T và đuổi bà T ra khỏi nhà. Thấy vậy, ông S, bà L và bà H đến can ngăn thì xảy ra cự cãi với V. Sau đó, V dùng điện thoại di động quay phim hướng vào mặt bà T nên bà T quay mặt vào trong tường để tránh, còn bà L đến can ngăn không cho V quay phim. Lúc này, V đi ra bên hông nhà lấy gạch ống và ổ môi ném vào trong nhà thì ông S, bà K, bà H, bà L đi đến can ngăn và có xô đẩy qua lại với V. Khi ông S quay mặt đi vào nhà thì V cầm lấy 01 viên gạch ống bị bể có dính xi măng đánh trúng 01 cái vào đỉnh đầu của ông S làm cho ông S ngất xỉu, vùng đầu ông S bị chảy nhiều máu. Thấy vậy, V bỏ viên gạch xuống và bỏ đi nơi khác, còn ông S được ông L đưa đến Trạm y tế xã NP sơ cứu vết thương. Sau khi điều trị xong, ông S đến Công an xã NP trình báo vụ việc, Công an xã lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, tiến hành xác minh và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện U Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 211/KLTTCT-TTPY ngày 26/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của ông Lê Giang S như sau: 01 vết sẹo vùng đỉnh, kích thước 04cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Giang S tại thời điểm giám định là 01%. Kết luận khác: Thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên. Các thương tích trên cơ thể ông Lê Giang S phù hợp với thương tích trên hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an huyện U Minh cung cấp.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 265/KLTTCT-TTPY ngày 17/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Lê Cẩm V như sau: Tại thời điểm giám định trên cơ thể Lê Cẩm V không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %, không có căn cứ xác định vật gây thương tích, cơ chế hình thành tương tích và thời điểm xảy ra. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Cẩm V tại thời điểm giám định là 00%.

Về vật chứng: 01 viên gạch ống bị bể có dính xi măng, chiều dài 17,5cm, kích thước các mặt (08 x 4,5 x 08 x 04)cm; 01 viên gạch ống bị bể có dính xi măng, chiều dài 13,5cm, kích thước các mặt (7,5 x 07 x 7,8 x 07)cm; 01 ổ môi, có kích thước chiều dài 13,5cm, chiều ngang 08cm; 01 nón kết màu rằn ri, trên đỉnh nón có vết rách dài 01cm.

Về dân sự: Ông S yêu cầu V bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Quá trình điều tra, V đã bồi thường cho ông S được 1.000.000 đồng. Ông S yêu cầu V tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố Lê Cẩm V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Cẩm V về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Lê Cẩm V từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo V bồi thường khắc phục tiếp thiệt hại cho ông S với số tiền 10.000.000 đồng. Vật chứng vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, tuy nhiên bị cáo V cho rằng bị cáo bị nhóm người của phía ông S đánh nên bị cáo mới đánh lại gây thương tích cho ông S nhằm để tự vệ. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo V đồng ý bồi thường khắc phục thêm cho ông S với số tiền 10.000.000 đồng.

Bị hại ông S yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, ông S yêu cầu bị cáo V bồi thường khắc phục tiếp thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo V: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Cẩm V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước về việc tranh chấp tài sản thừa kế của ông Đây để lại nên khoảng 16 giờ ngày 02/8/2023, tại nhà của ông Đây thuộc ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, trong quá trình xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, xô đẩy với nhau giữa hai bên, bị cáo V dùng 01 viên gạch ông bị bẻ có dính xi măng đánh trúng 01 cái vào đỉnh đầu của ông S gây thương tích theo giám định với tỷ lệ thương tật là 01%.

[3] Xét thấy, vì muốn giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp bạo lực nên bị cáo V đã bất chấp quy định pháp luật, cố ý gây thương tích cho ông S, bị cáo sử dụng viên gạch ông bị bẻ có dính xi măng cứng chắc là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao đánh ông S gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm

a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với trình bày của bị cáo V cho rằng bị cáo bị nhóm người bên phía ông S đánh nên bị cáo mới đánh lại gây thương tích cho ông S. Căn cứ vào hiện trường, lời trình bày của hai bên, người làm chứng, có cơ sở xác định tại thời điểm bị cáo V nhặt viên gạch đánh ông S thì không có ai có hành vi xâm phạm, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo, vị trí hiện trường bị cáo V đánh ông S ở phía bên hè nhà ông Đây, hiện trường hoàn toàn trống trải nếu bị cáo V bị người khác tấn công thì có đủ thời gian, điều kiện để thể tẩu thoát được, do đó bị cáo V cho rằng bị cáo đánh ông S nhằm đề tự vệ là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Với tính chất, mức độ đã gây ra, cần phải xử lý bị cáo V bằng trách nhiệm hình sự nhằm đề răn đe, phòng ngừa và giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có khả năng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo V đã bồi thường khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho ông S được 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông S yêu cầu bị cáo V bồi thường khắc phục tiếp số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo V cũng chấp nhận bồi thường tiếp cho ông S số tiền này. Việc thống nhất bồi thường khắc phục thiệt hại giữa hai bên là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, theo đó bị cáo V phải có nghĩa vụ bồi thường khắc phục tiếp thiệt hại cho ông S với số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng thu giữ gồm 01 viên gạch ống bị bể có dính xi măng, chiều dài 17,5cm, kích thước các mặt (08 x 4,5 x 08 x 04)cm; 01 viên gạch ống bị bể có dính xi măng, chiều dài 13,5cm, kích thước các mặt (7,5 x 07 x 7,8 x 07)cm; 01 ổ mối, có kích thước chiều dài 13,5cm, chiều ngang 08cm; 01 nón kết màu rằn ri, trên đỉnh nón có vết rách dài 01cm. Các vật chứng này bị cáo V sử dụng phạm tội và có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng, tổng cộng hai khoản án phí với số tiền 700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Cẩm V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lê Cẩm V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án ngày 18/6/2024.

Giao bị cáo Lê Cẩm V cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Cẩm V trong thời gian thử thách án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Cẩm V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 590 Bộ luật dân sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, các khoản 2, 8 Điều 26 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Cẩm V tiếp tục bồi thường khắc phục thiệt hại về sức khỏe cho ông Lê Giang S với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Lê Giang S có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Lê Cẩm V chậm thực hiện bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ gồm 01 viên gạch ống bị bể có dính xi măng, chiều dài 17,5cm, kích thước các mặt (08 x 4,5 x 08 x 04)cm; 01 viên gạch ống bị bể có dính xi măng, chiều dài 13,5cm, kích thước các mặt (7,5 x 07 x 7,8 x 07)cm; 01 ổ mối, có kích thước chiều dài 13,5cm, chiều ngang 08cm; 01 nón kết màu rằn ri, trên đỉnh nón có vết rách dài 01cm.

Bị cáo Lê Cẩm V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), tổng cộng hai khoản án phí với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CAND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt

